

Phụ lục II

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THUỘC NHÓM RỦI RO CAO**

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Mã HS	Phương thức đánh giá hợp quy*
1	Amiăng trắng	2524.90.00	PT2, PT7
2	Xi hạt: - Xi hạt lò cao; - Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông.**	2618.00.00; 2621.90.90	PT2, PT7
3	Tro bay dùng cho vật liệu xây dựng: - Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng; - Tro bay làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng.	2621.90.90	PT2, PT7
4	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp**	2620.99.90; 2621.90.90	PT2, PT7
5	Xi thép làm vật liệu san lấp**	2619.00.00	PT2, PT7
6	Hỗn hợp thạch cao phốt pho làm vật liệu san lấp**	3825.69.00	PT2, PT7
7	Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng	3824.40.00	PT2, PT7
8	Tấm thạch cao, Panel thạch cao cốt sợi, panel thạch cao sợi thủy tinh	6809.11.00; 6809.19.90; 6809.90.90	PT2, PT5, PT7
9	Kính xây dựng: - Kính nổi; - Kính phủ phản quang; - Kính phủ bức xạ thấp (Low E); - Kính phẳng tối nhiệt; - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp; - Kính hộp gắn kín cách nhiệt.	7005.10.90; 7005.21.90; 7005.29.20; 7005.29.90; 7007.19.90; 7007.29.90; 7008.00.00	PT2, PT5, PT7

* Phương thức đánh giá hợp quy: Phương thức 2 (PT2), Phương thức 5 (PT5), Phương thức 7 (PT7) được quy định tại Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN ngày 09 tháng 4 năm 2026.

** Việc nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.